Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/ TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1995;

Bị đơn: Anh Vàng Văn Q- Sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ: Bản C xã H huyện T tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019. là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Vàng Văn Qua.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị T và anh Vàng Văn Qthuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị T và anh Vàng Văn Qxác nhận có một con chung là cháu Vàng Bảo Đăng, sinh ngày 29/8/2013.

Giao cho anh Vàng Văn Qtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Vàng Bảo Đăng, sinh ngày 29/8/2013 cho đến khi cháu Đăng trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh Qkhông đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Qcó quyền yêu cầu chị T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh Qkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị T và anh Qmỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh Qđể chị T nộp phần án phí dân sự sơ thẩm của anh Qua. Anh Qnhất trí. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số: AA/2010/0003564 ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị T được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *UBND xã Hua Nà;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng